

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2021/HNGĐ**

Ngày 10/5/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bửu và bà Lê Thị Hòa;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thê.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/04/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị M, sinh năm 1981 - Có đơn xin xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981 - Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị M và anh H chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống có với nhau 02 con chung Hoàng Văn H sinh ngày 01/2/2003 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004. Sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn là: Anh H không tu chí làm ăn, thỉnh thoảng còn đánh chị M. Vì vậy, chị M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị M có nguyện vọng nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/03/2021 anh Hoàng Văn H trình bày: Quá trình chung sống với chị M vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do con bị ốm đau bệnh tật, nên vợ chồng không có tiếng nói chung nên dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Quan điểm của anh là muốn đoàn tụ với chị M nếu chị M nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh H có nguyện vọng nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; mặt khác các đương sự đều có đơn xin giải quyết và xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên xử cho chị M được ly hôn với anh H

Về con chung: Con chung Hoàng Văn H, sinh ngày 01/2/2003 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi). Cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004 có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hứa Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng Văn H là bị đơn có nơi cư trú tại thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên

đơn, bị đơn chấp hành tốt. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải xét xử vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị M với anh Hoàng Văn H chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị M, năm 2004 chị và anh H kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú (bút lục 19), hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị M không còn tình cảm đối với anh H, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung Hoàng Văn H, sinh ngày 01/2/2003 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004. Đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2021 cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 01/2/2003 đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét. Còn cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004, nguyện vọng cháu Hoàng Ngọc H muốn được sống với mẹ nên cần giao cháu H cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện C kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị M;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004 cho chị Hứa Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc chị Hứa Thị M phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003095 ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Đắk Wil;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

